

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

Bản án số: 30/2026/HS-ST
Ngày 12 - 02 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Duy Lục

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yên - Là Thư ký Tòa án nhân nhân khu vực 10 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hà N, sinh ngày 22/3/2003 tại N, tỉnh P; trú tại: Thôn Y, xã N, tỉnh Phú T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Hà Q và bà Hồ Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. “Có mặt”.

Bị hại: Anh Đặng Đình Đ, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Phúc Cẩm, xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ. “Có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tạ Mạnh H, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà 22, ngách 529, N, phường V, thành phố H. “Vắng mặt”.

- Ông Nguyễn Hà Q, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Y, xã N, tỉnh P. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng đầu tháng 10 năm 2025, Nguyễn Hà N, sinh năm 2003, trú tại thôn Y, xã N, tỉnh P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N biết anh Đặng Đình Đ, sinh năm 2002, trú tại thôn P, xã N, tỉnh Phú Thọ (là bạn của N) có sử dụng điện thoại di động giá trị cao nên N đã nảy sinh ý định sang nhà anh Đ để trộm cắp điện thoại mang đi bán lấy tiền tiêu xài.

Do trước đây N đã nhiều lần đến nhà anh Đ chơi nên biết gia đình anh Đ có lắp đặt hệ thống camera an ninh và biết vị trí cột điện có lắp aptomat nguồn điện của nhà anh Đ. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/10/2025, N đi bộ đến khu vực cột điện trước nhà anh Đ, dùng tay tắt aptomat nguồn điện nhằm làm ngừng hoạt động của hệ thống camera an ninh, sau đó đi bộ vào nhà anh Đ với mục đích trộm cắp tài sản.

Khi đến nơi, thấy cổng nhà anh Đ mở, N đi vào sân rồi vào phòng khách thì thấy bố và ông nội anh Đ đang ngủ. N tiếp tục đi đến phòng ngủ phía bên trái, mở cửa đi vào thì thấy anh Đ đang nằm ngủ trên giường; cạnh đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 14 Pro Max, dung lượng 128GB, vỏ màu tím đang cắm sạc. N đi đến rút dây sạc khỏi điện thoại, cầm chiếc điện thoại rồi nhanh chóng rời khỏi nhà anh Đ và đi về nhà mình.

Sau khi về nhà, N thử nhập mật khẩu mở khóa màn hình là ngày, tháng sinh của anh Đ “1408” thì mở được. Sau đó, N tiến hành xóa toàn bộ dữ liệu có trong điện thoại. Tiếp đó, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F1-418.22 đi ra khu vực cột điện gần nhà anh Đ để bật lại aptomat nguồn điện, rồi điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại di động của anh Tạ Mạnh Hà, sinh năm 1984, trú tại tổ 9, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội. Tại đây, N giới thiệu chiếc điện thoại trên là tài sản của mình và bán cho anh Hà với giá 10.500.000 đồng. Anh Hà sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank số 30086689999 của mình chuyển số tiền 10.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Techcombank số 22203200038386 của bị cáo Nguyễn Hà N. Sau khi nhận được tiền, N đã sử dụng toàn bộ số tiền này để tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện điện thoại bị mất trộm, anh Đặng Đình Đ đã đến Công an xã Nguyệt Đức trình báo sự việc. Ngay sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Công an xã Nguyệt Đức đã báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã phối hợp với các đơn vị chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và thực hiện các hoạt động điều tra theo quy định.

Ngày 12/10/2025, ông Nguyễn Hà Quang, sinh năm 1979, trú tại thôn Yên Nội, xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ (là bố đẻ của N) đã đến cửa hàng của anh Tạ Mạnh Hà chuộc lại chiếc điện thoại nêu trên với giá 10.500.000 đồng. Cùng ngày, ông Quang giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 14 Pro Max, dung lượng 128GB, vỏ màu tím, số IMEI 2: 353223143111764, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS, kết luận: “01 chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 14 Pro Max, dung lượng 128GB, vỏ màu tím, số IMEI 2: 353223143111764 có giá trị 12.000.000 đồng”.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSKV10 ngày 20 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Hà N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hà N. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hà N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hà N từ 09 (Chín) tháng tù đến 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

Đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hà N thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại anh Đặng Đình Đ trình bày và xác nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hà N đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ đã truy tố. Anh Đ đã nhận lại chiếc điện thoại là tài sản của mình và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại hay đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự. Đồng thời, anh Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tạ Mạnh Hà vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, anh Hà trình bày: anh là người mua chiếc điện thoại do bị cáo N mang đến bán vào ngày 08/10/2025. Khi giao dịch, bị cáo N nói đây là tài sản hợp pháp của mình nên anh Hà không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi sự việc bị phát hiện, ông Nguyễn Hà Quang đã chuộc lại chiếc điện thoại với giá 10.500.000 đồng; anh Hà đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hà Quang trình bày: ông là người đứng ra chuộc lại chiếc điện thoại từ anh Tạ Mạnh Hà với số tiền 10.500.000 đồng để giao nộp cho Cơ quan điều tra. Số tiền này là tiền do ông Quang và bị cáo N cùng làm ăn tích góp được; ông Quang không yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả lại số tiền đã chi trả và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hà N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 08/10/2025, Nguyễn Hà N đã đột nhập vào phòng ngủ nhà anh Đặng Đình Đ, sinh năm 2002 ở thôn Phúc Cẩm, xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 14 Pro Max, dung lượng 128GB, vỏ màu tím của anh Đ trị giá 12.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hà N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”

[3] Xét thấy, vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân gây mất ổn định tình hình trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hà N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu

quả cho bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có 02 năm tham gia quân ngũ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lại là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thể hiện rõ khả năng tự cải tạo. Vì vậy, việc buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội là không cần thiết mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp Đì thời gian phạt tù và giao chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Hình phạt này vừa đảm bảo sự nghiêm minh và tác dụng răn đe của pháp luật, vừa thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc; do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 14 Pro Max, dung lượng 128GB, vỏ màu tím, số IMEI 2: 353223143111764: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Đặng Đình Đ. Ngày 28/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho anh Đ. Xét thấy việc xử lý vật chứng như trên là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hà Quang và anh Tạ Mạnh Hà thống nhất việc ông Quang đã chuộc lại chiếc điện thoại với số tiền 10.500.000 đồng; anh Hà đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 10.500.000 đồng ông Nguyễn Hà Quang đã sử dụng để chuộc lại chiếc điện thoại: Kết quả điều tra xác định đây là số tiền do ông Quang và bị cáo cùng làm ăn tích góp được; ông Quang không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

[8] Đối với anh Tạ Mạnh Hà: Quá trình điều tra xác định, khi bán điện thoại, bị cáo N nói đây là tài sản của mình; anh Hà không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý anh Hà về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, biển

kiểm soát 88F1-418.22 là tài sản hợp pháp của bà Hồ Thị Quỳnh (mẹ bị cáo N). Việc bị cáo N sử dụng xe mô tô này để đi bán chiếc điện thoại trộm cắp, bà Quỳnh không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe là phù hợp.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hà N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hà N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hà N 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hà N cho Ủy ban nhân dân xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Hà N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- CQĐT - CA tỉnh Phú Thọ;
- CQTHAHS - CA tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Nguyệt Đức;
- Công an xã Nguyệt Đức;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Ngọc Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ngọc Phượng